

50 BÀI TẬP CẤU TẠO SỐ: CHỤC VÀ ĐƠN VỊ LỚP 1

Phân tích số - ghép số - điền số - nhận biết chục đơn vị - vận dụng; có đáp án

ToanCap1.com - Toán tiểu học

Mẫu: 34 gồm 3 chục và 4 đơn vị. Khi ghép số, số chục đứng trước số đơn vị. Số tròn chục có 0 đơn vị.

Phần 1. Phân tích số

Câu 1. 12 = __ chục và __ đơn vị.

Đáp số:

Câu 2. 18 = __ chục và __ đơn vị.

Đáp số:

Câu 3. 20 = __ chục và __ đơn vị.

Đáp số:

Câu 4. 25 = __ chục và __ đơn vị.

Đáp số:

Câu 5. 30 = __ chục và __ đơn vị.

Đáp số:

Câu 6. 36 = __ chục và __ đơn vị.

Đáp số:

Câu 7. 40 = __ chục và __ đơn vị.

Đáp số:

Câu 8. 48 = __ chục và __ đơn vị.

Đáp số:

Câu 9. 50 = __ chục và __ đơn vị.

Đáp số:

Câu 10. 57 = __ chục và __ đơn vị.

Đáp số:

Phần 2. Ghép số từ chục và đơn vị

Câu 11. Viết số gồm 1 chục và 5 đơn vị.

Đáp số:

Câu 12. Viết số gồm 2 chục và 3 đơn vị.

Đáp số:

Câu 13. Viết số gồm 2 chục và 0 đơn vị.

Đáp số:

Câu 14. Viết số gồm 3 chục và 7 đơn vị.

Đáp số:

Câu 15. Viết số gồm 4 chục và 2 đơn vị.

Đáp số:

Câu 16. Viết số gồm 4 chục và 0 đơn vị.

Đáp số:

Câu 17. Viết số gồm 5 chục và 6 đơn vị.

Đáp số:

Câu 18. Viết số gồm 6 chục và 1 đơn vị.

Đáp số:

Câu 19. Viết số gồm 7 chục và 4 đơn vị.

Đáp số:

Câu 20. Viết số gồm 8 chục và 0 đơn vị.

Đáp số:

Phần 3. Điền số còn thiếu

Câu 21. Điền số: $\underline{\quad} = 1$ chục và 9 đơn vị.

Đáp số:

Câu 22. Điền số: $\underline{\quad} = 2$ chục và 6 đơn vị.

Đáp số:

Câu 23. Điền số: $\underline{\quad} = 3$ chục và 0 đơn vị.

Đáp số:

Câu 24. Điền số: $\underline{\quad} = 4$ chục và 5 đơn vị.

Đáp số:

Câu 25. Điền số: $\underline{\quad} = 5$ chục và 2 đơn vị.

Đáp số:

Câu 26. Điền số: $\underline{\quad} = 6$ chục và 8 đơn vị.

Đáp số:

Câu 27. Điền số: $\underline{\quad} = 7$ chục và 0 đơn vị.

Đáp số:

Câu 28. Điền số: $\underline{\quad} = 8$ chục và 3 đơn vị.

Đáp số:

Câu 29. Điền số: $\underline{\quad} = 9$ chục và 6 đơn vị.

Đáp số:

Câu 30. Điền số: $\underline{\quad} = 9$ chục và 0 đơn vị.

Đáp số:

Phần 4. Nhận biết chục và đơn vị

Câu 31. Số 24 có bao nhiêu chục và bao nhiêu đơn vị?

Đáp số:

Câu 32. Số 39 có bao nhiêu chục và bao nhiêu đơn vị?

Đáp số:

Câu 33. Số 41 có bao nhiêu chục và bao nhiêu đơn vị?

Đáp số:

Câu 34. Số 58 có bao nhiêu chục và bao nhiêu đơn vị?

Đáp số:

Câu 35. Số 60 có bao nhiêu chục và bao nhiêu đơn vị?

Đáp số:

Câu 36. Số 72 có bao nhiêu chục và bao nhiêu đơn vị?

Đáp số:

Câu 37. Số 80 có bao nhiêu chục và bao nhiêu đơn vị?

Đáp số:

Câu 38. Số 94 có bao nhiêu chục và bao nhiêu đơn vị?

Đáp số:

Câu 39. Số 99 có bao nhiêu chục và bao nhiêu đơn vị?

Đáp số:

Câu 40. Số 100 có bao nhiêu chục và bao nhiêu đơn vị?

Đáp số:

Phần 5. Vận dụng

Câu 41. Viết số gồm 3 chục và 9 đơn vị.

Đáp số:

Câu 42. Viết số gồm 5 chục và 0 đơn vị.

Đáp số:

Câu 43. Viết số có 6 chục và 5 đơn vị.

Đáp số:

Câu 44. Viết số có 4 chục và 4 đơn vị.

Đáp số:

Câu 45. Viết số có 7 chục và 7 đơn vị.

Đáp số:

Câu 46. Viết số có 8 chục và 1 đơn vị.

Đáp số:

Câu 47. Viết số có 9 chục và 4 đơn vị.

Đáp số:

Câu 48. Viết số có 2 chục và 9 đơn vị.

Đáp số:

Câu 49. Viết số có 1 chục và 0 đơn vị.

Đáp số:

Câu 50. Viết số có 10 chục.

Đáp số:

Đáp án

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	1 chục, 2 đơn vị	26	68
2	1 chục, 8 đơn vị	27	70
3	2 chục, 0 đơn vị	28	83
4	2 chục, 5 đơn vị	29	96
5	3 chục, 0 đơn vị	30	90
6	3 chục, 6 đơn vị	31	2 chục, 4 đơn vị
7	4 chục, 0 đơn vị	32	3 chục, 9 đơn vị
8	4 chục, 8 đơn vị	33	4 chục, 1 đơn vị
9	5 chục, 0 đơn vị	34	5 chục, 8 đơn vị
10	5 chục, 7 đơn vị	35	6 chục, 0 đơn vị
11	15	36	7 chục, 2 đơn vị
12	23	37	8 chục, 0 đơn vị
13	20	38	9 chục, 4 đơn vị
14	37	39	9 chục, 9 đơn vị
15	42	40	10 chục, 0 đơn vị
16	40	41	39
17	56	42	50
18	61	43	65
19	74	44	44
20	80	45	77
21	19	46	81
22	26	47	94
23	30	48	29
24	45	49	10
25	52	50	100